

Số: 15/2023/QĐST-HNGĐ

Giồng Trôm, ngày 27 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE**

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 164/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Phan Cường Q, sinh năm: 1979

Địa chỉ: số nhà a, ấp B, xã M, huyện G, tỉnh B1.

- Chị Võ Thị Lệ H, sinh năm: 1992

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số nhà D, ấp z, xã N, thành phố B, tỉnh B1. Chỗ ở hiện nay: số nhà a, ấp B, xã M, huyện G, tỉnh B1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Cường Q và chị Võ Thị Lệ H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, thành phố B, tỉnh B1 nên quan hệ hôn nhân của anh Q và chị H là hợp pháp. Quá trình chung sống do bất đồng về quan điểm, anh chị đã sống ly thân và bỏ mặc nhau không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ và có yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, về tài sản chung, nợ chung phù hợp với Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Anh Phan Cường Q và chị Võ Thị Lệ H có 03 con chung tên là Phan Anh T, sinh ngày 01/4/2011; Phan Huỳnh Anh T1, sinh ngày 12/10/2014 và Phan Trí Q, sinh ngày 20/5/2017, hiện cháu T đang sống chung với anh Q; cháu T1 và cháu Q đang sống chung với chị H. Quá trình nuôi dưỡng, anh

Q, chị H đảm bảo tốt lợi ích về mọi mặt và có đủ điều kiện để tiếp tục nuôi dưỡng các con. Anh Q và chị H thỏa thuận, sau khi ly hôn anh Q tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên T, chị H tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên T1 và Q, mặc khác, cháu T đã trên 07 tuổi có nguyện vọng được sống chung với anh Q; cháu T1 đã trên 07 tuổi có nguyện vọng được sống chung với chị H, sự thỏa thuận này phù hợp với khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình “Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con...”. Vì vậy, Tòa án công nhận giao cháu Phan Anh T cho anh Q, cháu Phan Huỳnh Anh T1 và cháu Phan Trí Q cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 và khoản 1 Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”. Anh Q tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu T1 và cháu Q mỗi tháng là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/ một cháu, tổng cộng cấp dưỡng nuôi hai cháu là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng)/ một tháng cho đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 27/01/2023, đây là sự tự nguyện của anh Q nên cần ghi nhận.

[4] Về quyền thăm nom con: Theo quy định tại khoản 3 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình “Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở”. Do đó, anh Q, chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] Về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn: Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Phan Cường Q và chị Võ Thị Lệ H trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về lệ phí Tòa án: Anh Phan Cường Q và chị Võ Thị Lệ H phải chịu 300.000 đồng lệ phí Tòa án. Do anh chị thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 đồng nên Tòa án ghi nhận và trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Cường Q và chị Võ Thị Lệ H thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Anh Phan Cường Q tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phan Anh T, sinh ngày 01/4/2011, ghi nhận việc anh Q không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi cháu T.

Chị Võ Thị Lệ H tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phan Huỳnh Anh T1, sinh ngày 12/10/2014 và cháu Phan Trí Q, sinh ngày

20/5/2017, ghi nhận việc anh Q tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu T1 và cháu Q mỗi tháng là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/ một cháu, tổng cộng anh Q cấp dưỡng nuôi hai cháu là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng)/ một tháng, cho đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 27/01/2023.

Anh Q, chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc của cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Phan Cường Q và chị Võ Thị Lệ H trình bày không có.

2. Về lệ phí Tòa án:

- Anh Phan Cường Q phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh Q đã nộp là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu số 0000027 ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Anh Q đã nộp đủ lệ phí.

- Chị Võ Thị Lệ H phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị H đã nộp là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu số 0000028 ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Chị H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7; Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Ủy ban nhân dân xã N, thành phố B;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thế Dũng

